

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 838/2024/DS-ST
Ngày: 09 - 10 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Ân

2- Ông Lại Hữu Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 06 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 849/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 720/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 09 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 Lầu X, Nam Kỳ Khởi N, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng (S): Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, sinh năm: 1973. Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (S): Ông **Lê Ngọc T**. Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Nợ và khai thác Tài Sản Ngân Hàng S (Công ty SBA) (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 của Tổng Giám đốc).

Ông Lê Ngọc T ủy quyền lại cho ông **Trần Gia T**. Chức vụ: Nhân viên Công Ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai Thác Tài Sản Ngân hàng S, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi N, phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 2945/2024/UQ-TGD ngày 06/05/2024). (Vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 2B58 Ấp X, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 05 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có ông Trần Gia T trình bày như sau:

Ngày 15/07/2021 bà Nguyễn Thị Kim P có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Đến ngày 21/09/2021 bà P thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay (Viết tắt là Sacombank Pay) với số tiền giải ngân là 18.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.954.758

đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83.427.000 đồng. Sau thời gian sử dụng bà P không có thiện chí trả nợ. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 09/06/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà P và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 12 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 09/10/2024 thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733 của bà P còn nợ cụ thể như sau: Dư Nợ gốc: 18.988.277 đồng; Lãi quá hạn: 13.126.977 đồng; Tổng cộng: 32.115.254 đồng (theo Lãi suất trong hạn: 2.766%/tháng ; Lãi suất quá hạn: 4.149%/tháng (2.766% x 150%)).

Đối với khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay giải ngân qua số tài khoản 3453862124: Từ ngày giải ngân số tiền 18.000.000 đồng với lãi suất gộp đều là 0.84% đến nay bà P đã thanh toán cho Ngân hàng 18.499.200 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/05/2023 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ quá hạn với số tiền 2.622.400 đồng quy đổi lãi suất gộp qua lãi suất giảm dần theo tháng là 1.55%/tháng (Điều 5 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay. Tính đến ngày 09/10/2024 khoản vay Sacombank Pay 3453862124 của bà P còn nợ cụ thể như sau: Nợ gốc: 2.622.400 đồng ; Lãi quá hạn: 1.022.096 đồng ; Tổng cộng: 3.644.496 đồng (theo Lãi suất trong hạn: 1.55%/tháng ; Lãi suất quá hạn: 2.325%/tháng (1.55% x 150%)).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim P trả số tiền nợ tổng cộng là 35.759.750 đồng tạm tính đến ngày 09/10/2024 như sau:

- Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733: bà P trả số tiền 32.115.254 đồng (gồm có Nợ gốc: 18.988.277 đồng; Lãi quá hạn: 13.126.977 đồng);

- Đối với khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay giải ngân qua số tài khoản 3453862124: bà P trả số tiền 3.644.496 đồng (gồm có Nợ gốc: 2.622.400 đồng ; Lãi quá hạn: 1.022.096 đồng);

- Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 10/10/2024 đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733 và khoản vay Sacombank Pay 3453862124 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa ông Trần Gia T vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim P đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tổng đạt tại địa chỉ 2B58 Ấp X, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Kim P vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim P vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim P có kích hoạt thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733 và khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay giải ngân qua số tài khoản 3453862124.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn - bà Nguyễn Thị Kim P vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Do đó, bà P phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim P, địa chỉ cư trú tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn - bà Nguyễn Thị Kim P vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định là Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim P phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2024 tổng cộng là 35.759.750 đồng đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733 và khoản vay Sacombank Pay 3453862124. Đồng thời có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 10/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[5] Theo kết quả xác minh ngày 27/06/2024 của Công an xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: “Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không thực tế cư trú tại 2B58 Ấp X, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh”. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/07/2021 mà bị đơn đã ký với nguyên đơn có ghi địa chỉ của bị đơn cư trú tại 2B58 Ấp X, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao quy định bị đơn theo địa chỉ ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản, nếu có thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc mới mà không thông báo cho người giao dịch hoặc ký hợp đồng biết về nơi cư trú, làm việc mới đó thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Ngày 15/07/2021 bị đơn có ký với nguyên đơn Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và có kích hoạt thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733 và khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay giải ngân qua số tài khoản 3453862124. Bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.954.758 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83.427.000 đồng thì ngưng không trả nợ nên ngày 09/06/2023 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số dư nợ 18.988.277 đồng sang nợ quá hạn đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733. Ngày 26/05/2023 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc 2.622.400 đồng quy đổi lãi suất gộp đều qua lãi suất giảm dần theo tháng (là 1.55%/tháng) đối với khoản vay Sacombank Pay 3453862124 của bị đơn. Theo Điều 3, Điều 5, Điều 18 và Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phải chịu hậu quả về việc phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi quá hạn đã thoả thuận theo hợp đồng.

[8] Bị đơn không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, kéo dài thời gian trả nợ. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa, việc bị đơn không cung cấp hay thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới, nơi làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2024 tổng cộng là 35.759.750 đồng cụ thể như sau:

- Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733: bà P trả số tiền 32.115.254 đồng (gồm có Nợ gốc: 18.988.277 đồng; Lãi quá hạn: 13.126.977 đồng);

- Đối với khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay giải ngân qua số tài khoản 3453862124: bà P trả số tiền 3.644.496 đồng (gồm có Nợ gốc: 2.622.400 đồng ; Lãi quá hạn: 1.022.096 đồng);

- Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 10/10/2024 đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733 và khoản vay Sacombank Pay 3453862124 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 35.759.750 đồng cụ thể như sau:

* Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733: bà P trả số tiền 32.115.254 đồng (gồm có Nợ gốc: 18.988.277 đồng; Lãi quá hạn: 13.126.977 đồng);

* Đối với khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay giải ngân qua số tài khoản 3453862124: bà P trả số tiền 3.644.496 đồng (gồm có Nợ gốc: 2.622.400 đồng ; Lãi quá hạn: 1.022.096 đồng);

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 10/10/2024 đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074 – 8733 và khoản vay Sacombank Pay 3453862124 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.787.988 (một triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm tám mươi tám) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 773.748 đồng (bảy trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004110 ngày 11/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

Ôn Kim Chi

